

Số: 07 /ĐA-UBND

Ninh Châu, ngày 30 tháng 12 năm 2025

ĐỀ ÁN

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kế toán từ kế toán viên trung cấp (hạng IV) lên kế toán viên (hạng III); chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện từ thư viện viên hạng IV lên thư viện viên hạng III năm 2025

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Những căn cứ pháp lý

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 204/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 204/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;
- Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;
- Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Quyết định số 922/QĐ-BNV ngày 17/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Công chức - Viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;
- Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
- Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định một số nội dung về phân công, phân cấp tuyển

dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Bình ban hành trong lĩnh vực phân công, phân cấp, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới);

- Công văn số 3152/SNV-CBCCVC ngày 13/11/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Căn cứ Công văn số 4041/SNV-CBCCVC ngày 16/12/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị về việc thẩm định Đề án tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức từ hạng IV lên hạng III của UBND xã Ninh Châu;

- Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND huyện Quảng Ninh về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Trường TH Hải Ninh;

- Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND huyện Quảng Ninh về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Trường MN Hải Ninh;

- Tờ trình số 206/TTr-TH ngày 25/11/2025 của Trường TH Hải Ninh về việc cử viên chức dự xét thăng hạng từ thư viện viên hạng IV lên thư viện viên hạng III năm 2025;

- Tờ trình số 146/TTr-MN ngày 25/11/2025 của Trường MN Hải Ninh về việc cử viên chức dự xét thăng hạng từ kế toán viên trung cấp (hạng IV) lên kế toán viên (hạng III) năm 2025.

2. Căn cứ thực tiễn

Tình hình số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có theo ngành, lĩnh vực của cơ quan, đơn vị:

2.1. Trường Tiểu học Hải Ninh, hiện có 23 viên chức. Trong đó:

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương là **0** người, chiếm tỷ lệ 0%;

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương là **16** người, chiếm tỷ lệ 70%;

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương là **5** người, chiếm tỷ lệ 22%;

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương là **02** người, chiếm tỷ lệ 8%.

2.2. Trường MN Hải Ninh, hiện có 36 viên chức. Trong đó:

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương là **0** người, chiếm tỷ lệ 0%;

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương là **17** người, chiếm tỷ lệ 47%;
- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương là **18** người, chiếm tỷ lệ 50%;
- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương là **01** người, chiếm tỷ lệ 3%.

(có Phụ lục số 01 đính kèm).

Để đảm bảo cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, cần thiết tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2025.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện bố trí đúng vị trí việc làm phù hợp với trình độ, năng lực của viên chức và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức các đơn vị sự nghiệp
- Động viên, khuyến khích đội ngũ viên chức học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.
- Đảm bảo quyền lợi của viên chức đã được cử đi đào tạo nâng cao trình độ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đảm nhiệm tốt nhiệm vụ theo vị trí việc làm và nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc của viên chức.
- Nhằm tạo điều kiện cho viên chức được hưởng các chế độ chính sách về tiền lương đúng với bằng cấp chuyên môn được đào tạo, đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống, thực hiện đúng quyền và lợi ích chính đáng của viên chức.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tính khách quan, công bằng, công khai và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.
- Phù hợp với cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm và được cơ quan trực tiếp quản lý sử dụng viên chức có văn bản cử dự xét thăng hạng.
- Công tác thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải được tiến hành nghiêm túc, chặt chẽ theo đúng quy định.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

1.1. Đối tượng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

Viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND xã, hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV bao gồm: Kế toán viên trung cấp (V.06.032); Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07) đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

1.2. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

a) Tiêu chuẩn, điều kiện chung:

- Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự xét và được thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm học 2024-2025; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

b) Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn nêu trên, viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III còn phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn do Bộ quản lý viên chức chuyên ngành quy định như sau:

** Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với viên chức dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Kế toán viên hạng III (mã số: V.06.031)*

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc có chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của Luật kiểm toán độc lập hoặc chứng chỉ kế toán viên theo quy định của Luật kế toán hoặc chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kế toán do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức nghề nghiệp nước ngoài được Bộ Tài chính Việt Nam thừa nhận.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) trong đó có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Hiểu rõ và tuân thủ Luật Kế toán, các chuẩn mực kế toán, các quy định của pháp luật khác về kế toán, nguyên lý kế toán, các chế độ tài chính, thống kê và thông tin kinh tế có liên quan; có khả năng cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực công tác được phân công.

- Nắm được các quy định cụ thể về hình thức và phương pháp kế toán; các chế độ kế toán áp dụng trong ngành, lĩnh vực kế toán nhà nước.

- Biết phương pháp nghiên cứu, đề xuất triển khai hoặc bổ sung, sửa đổi quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, tổng kết cải tiến nghiệp vụ quản lý, nắm được xu thế phát triển nghiệp vụ trong nước và quốc tế.

- Biết tổ chức triển khai các hoạt động về quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, quy trình luân chuyển chứng từ, phương pháp quản lý và điều hành đối với nhiệm vụ kế toán trong đơn vị.

- Có khả năng tiếp thu, nắm bắt và kỹ năng sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật hiện đại để trao đổi và sử dụng các tài liệu kế toán, thông tin kế toán, phần mềm kế toán, chứng từ điện tử và giao dịch điện tử.

** Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với viên chức dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng III (mã số: V.10.02.06)*

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

- Có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ cao đẳng hoặc từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ trung cấp. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12

tháng) đang giữ chức danh thư viện viên hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Nắm được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chiến lược phát triển về thư viện và văn hóa đọc.

- Nắm vững kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về thư viện.

- Có năng lực phân tích, tổng hợp, những vấn đề được giao tham mưu, quản lý.

- Có năng lực hướng dẫn người sử dụng thư viện sử dụng tiện ích thư viện để tiếp cận và khai thác thông tin.

2. Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

a) Văn bản của cơ quan, đơn vị:

- Văn bản cử viên chức dự xét thăng hạng của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức.

- Báo cáo cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng.

- Đề án vị trí việc làm của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hồ sơ cá nhân:

Hồ sơ cá nhân đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

- Đơn dự xét thăng hạng, trong đó liệt kê thành phần hồ sơ và cam kết tính trung thực, chính xác của hồ sơ dự xét thăng hạng;

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo mẫu HS02-VC/BNV (*bản hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ*) được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản đánh giá, xếp loại chất lượng năm học 2024-2025 của viên chức;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng theo quy định, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực; bản dịch Tiếng Việt bằng tốt nghiệp đối với các trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Bản sao các quyết định: Tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hiện giữ (*các quyết định liên quan thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương chức danh nghề nghiệp hiện giữ*) và quyết định lương gần nhất;

- Bản ghi quá trình đóng Bảo hiểm xã hội;

- Văn bản minh chứng liên quan đến tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng III.

Hồ sơ cá nhân được bỏ vào một bì đựng riêng bằng bìa cứng không hút ẩm, có độ bền cao, kích cỡ 250mm x 340mm x 5mm, bên ngoài ghi rõ: Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2025; họ, tên, số điện thoại, email của viên chức đăng ký xét thăng hạng; thống kê đầy đủ danh mục các tài liệu có trong hồ sơ.

Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự xét thăng hạng. Mọi gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ đăng ký xét thăng hạng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (có Phụ lục số 02 đính kèm)

Tổng số viên chức đủ điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp là **02** người, cụ thể như sau:

- Viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kế toán viên trung cấp (hạng IV) lên Kế toán viên: **01** người.
- Viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Thư viên viên hạng IV lên Thư viên viên hạng III: **01** người.

4. Nội dung xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

4.1. Nội dung, hình thức xét thăng hạng

- Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện đối với viên chức xét thăng hạng thực hiện theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

- Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

4.2. Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

- Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải có hồ sơ đảm bảo theo quy định, đảm bảo đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo: Quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Quy định tại Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Quy định tại các Thông tư của các Bộ quản lý ngành quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức có liên quan kỳ xét thăng hạng và quy định tại mục III.1.2 kế hoạch này và được Chủ tịch UBND xã công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

- Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- + Viên chức là nữ;
- + Viên chức là người dân tộc thiểu số;

- + Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- + Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.
- Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thì Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp có văn bản báo cáo Chủ tịch UBND xã quyết định.

4.3. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

a) Thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025 theo quy định. Số lượng dự kiến 05 đến 07 thành viên, gồm:

- Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã: Chủ tịch Hội đồng.
- Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội xã: Phó Chủ tịch Hội đồng.
- Các ủy viên Hội đồng:
 - + Là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
 - + Chuyên viên phòng Văn hóa – Xã hội xã, kiêm Thư ký Hội đồng.

b) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm tổ chức xét.
- Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ (nếu thấy cần thiết) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thành lập Tổ thư ký giúp việc và các bộ phận có liên quan.
- Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế.
- Báo cáo Chủ tịch UBND xã công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng viên chức.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng.
- Hội đồng xét thăng hạng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

c) Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hoặc của bên vợ (chồng) của người xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

4.4. Ban Giám sát kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Ban Giám sát kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III được thành lập và thực hiện nhiệm vụ theo Điều 26 Thông tư 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ.

4.5. *Phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; thông báo kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển*

Thực hiện theo Khoản 21 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử xã.

4.6. *Bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp*

Thực hiện theo Khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

- Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Địa điểm, thời gian thu nhận hồ sơ và lệ phí xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Địa điểm thu nhận hồ sơ: phòng Văn hóa - Xã hội xã Ninh Châu.
- Thời gian thu nhận hồ sơ: Sẽ có thông báo cụ thể sau.
- Lệ phí đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Không thu phí.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (*Ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*):

- Trường hợp đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo về Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xem xét, giải quyết.

Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức là Chủ tịch Hội đồng thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, giải quyết.

- Trường hợp đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo về các bộ phận giúp việc của Hội đồng hoặc về kết quả xét thăng hạng thì Hội đồng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi Hội đồng đã giải thể thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

7. Lưu trữ tài liệu

Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (*Ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của UBND xã

Ban hành Đề án “Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kế toán từ kế toán viên trung cấp (hạng IV) lên kế toán viên (hạng III); chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện từ thư viện viên hạng IV lên thư viện viên hạng III năm 2025”.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã

- Quyết định thành lập Hội đồng xét, Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng viên chức.
- Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng theo thẩm quyền.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chịu trách nhiệm tham mưu tổ chức, thực hiện xét thăng hạng theo Quy định, quy chế tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (*Ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*) cụ thể:

- Tham mưu thành lập Hội đồng xét thăng hạng viên chức; Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng;

- Là cơ quan thường trực Hội đồng xét thăng hạng; Tham mưu giúp Hội đồng xét thăng hạng tổ chức thực hiện Đề án xét thăng hạng viên chức đơn vị sự nghiệp năm 2025;

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung xét thăng hạng, tham mưu cho UBND xã quyết định công nhận kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Lập dự trù kinh phí tổ chức xét thăng hạng theo đúng quy định.

2. Phòng Kinh tế

Tham mưu cấp kinh phí tổ chức xét thăng hạng theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội thông báo công khai những nội dung có liên quan đến xét thăng hạng trên Trang thông tin điện tử xã để mọi người được biết; chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cho việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

4. Hội đồng xét thăng hạng

- Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Thành lập Ban Thẩm định hồ sơ; Tổ giúp việc (nếu thấy cần thiết);

- Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;

- Báo cáo Chủ tịch UBND xã công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

5. Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã

Thông báo công khai trong đơn vị biết các văn bản, Đề án liên quan đến việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức để viên chức được biết,

đăng ký dự xét. Tổng hợp, thẩm định hồ sơ, làm văn bản cử viên chức dự xét thăng hạng.

6. Viên chức dự xét thăng hạng

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực trong hồ sơ kê khai dự xét.

7. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cử cán bộ tham gia vào Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Ban Giám sát, Ban thẩm định hồ sơ theo quyết định của Chủ tịch UBND xã hoặc Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, tạo điều kiện cho Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện tốt nhiệm vụ.

Trên đây là Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kế toán từ kế toán viên trung cấp (hạng IV) lên kế toán viên (hạng III); chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện từ thư viện viên hạng IV lên thư viện viên hạng III năm 2025. *Nguyễn Văn*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn trực thuộc;
- Các trường học trực thuộc;
- Lưu: VT, VHXH. *Nguyễn Văn*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Huân



Phụ lục 01

**SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHỨC HIỆN CÓ VÀ CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC TỪ THỨ VIỆN HẠNG IV LÊN THỨ VIỆN VIÊN HẠNG III,
KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP (HẠNG IV) LÊN KẾ TOÁN VIÊN (HẠNG III) NĂM 2025**
(Kèm theo Đề án số 07/ĐA-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Ninh Châu)

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng hiện có					Theo yêu cầu của vị trí việc làm				Chỉ tiêu xét thăng hạng			Ghi chú
		Tổng số	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Tổng số	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III, IV	HẠNG III		Chỉ tiêu phê duyệt	
											Số thiếu theo vị trí việc làm			
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	14	15	16	
I	THƯ VIỆN VIÊN HẠNG III											1		
1	Trường Tiểu học Hải Ninh	1				1	1			1	1	1		
II	KẾ TOÁN VIÊN HẠNG III											1		
1	Trường Mầm non Hải Ninh	1				1	1			1	1	1		



DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH THU VIỆN, KẾ TOÁN

(Kèm theo Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Ninh Châu)

STT	 Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét				Xếp loại chất lượng năm học 2024-2025 ở mức HTTNV trở lên	Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các QĐ liên quan đến kỷ luật	Ghi chú	
						Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng anh)				
I	THƯ VIỆN VIÊN HẠNG IV LÊN THƯ VIỆN VIÊN HẠNG III														
I	Lương Thị Hằng	05/06/1988	Thư viện viên hạng IV	Trường TH Hải Ninh	12 năm 11 tháng	3.26	V.10.02.07	Đại học Khoa học Thư viện (Thư viện và thiết bị trường học)	Chứng chỉ CDNNVC chuyên ngành thư viện	Chứng chỉ B	Chứng chỉ B	HTTNV	x		
II	KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP (HẠNG IV) LÊN KẾ TOÁN VIÊN (HẠNG III)														
I	Nguyễn Thị Như Tuyết	05/01/1983	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	Trường MN Hải Ninh	19 năm 8 tháng	3.96	V.06.032	Đại học Kế toán	Chứng chỉ BD ngạch kế toán viên	Chứng chỉ B	Chứng chỉ B	HTXSNV	x		